

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **850**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **29** tháng 01 năm 2015

V/v xác nhận số liệu theo công văn
4582/BCT-XNK ngày 28/5/2014 của Bộ
Công thương

Kính gửi:

- Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Hải quan TP. Hải Phòng;
- Cục Hải quan TP. Hà Nội;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục Hải quan TP. Đà Nẵng.

Trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo tại công văn số 233/HQBRVT-TXNK ngày 27/01/2015 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số 2934/HQQN-TXNK ngày 07/11/2014 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, số 2205/HQĐng-TXNK ngày 12/11/2014 của Cục Hải quan TP. Đà Nẵng, số 7736/HQHP-TXNK ngày 07/11/2014 của Cục Hải quan TP. Hải Phòng, số 194/HQHCM-TXNK ngày 21/01/2015 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh xác nhận mặt hàng xe ô tô du lịch dưới 9 chỗ do Công ty TNHH Diệp Hoàng Trí (89 Bis Nguyễn Thị, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh) nhập khẩu từ 21/02/2011 đến ngày 30/10/2014 và số liệu tại hồ sơ kèm theo công văn số 01-2014/DHT ngày 13/10/2014 của Công ty TNHH Diệp Hoàng Trí, Tổng cục Hải quan xác nhận tình hình nhập khẩu mặt hàng xe ô tô du lịch dưới 9 chỗ ngồi thuộc các Hợp đồng số: 89/08-2010/LPA-DHT ngày 21/2/2011, số 99/08-2010/LPA-DHT ngày 18/3/2011, số 100/08-2010/LPA-DHT ngày 18/3/2011, số 102/08-2010/LPA-DHT ngày 22/3/2011 và số 105/08-2010/LPA-DHT ngày 08/4/2011 của Công ty TNHH Diệp Hoàng Trí đã ký trước ngày 12/5/2011 nhưng chưa nhập khẩu theo trị giá hợp đồng đã thực tế thanh toán cho nước ngoài với chủng loại, số lượng và trị giá theo Phụ lục kèm theo công văn này, trong đó: Trị giá còn lại của các hợp đồng được xác định trên cơ sở trị giá hợp đồng đã thực tế thanh toán cho phía nước ngoài trừ đi trị giá tính thuế (trừ đi trị giá khai báo đối với trường hợp cơ quan hải quan chấp nhận trị giá khai báo; hoặc trừ đi trị giá tính thuế đối với trường hợp cơ quan hải quan bác bỏ trị giá và xác định lại trị giá tính thuế).

Đề nghị các Cục Hải quan nêu trên kiểm tra, đối chiếu số liệu xác nhận của Tổng cục Hải quan với chứng từ thanh toán trước 12/5/2011 cho các hợp đồng nhập khẩu xe ô tô nêu trên để xác định tổng giá trị doanh nghiệp được phép nhập khẩu theo đúng hướng dẫn tại công văn số 4582/BCT-XNK ngày 28/5/2014, số 10666/BCT-XNK ngày 27/10/2014, số 992/XNK-CN ngày 03/12/2014 của Bộ Công thương. Trường hợp có vướng mắc về số liệu xác nhận tình hình nhập khẩu thì báo cáo về Tổng cục Hải quan để xem xét giải quyết.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan nêu trên biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Cục XNK-Bộ Công thương (để biết);
- Cục Giám sát quản lý (để p/hợp);
- Công ty TNHH Diệp Hoàng Trí (để t/h);
- Lưu: VT, TXNK-Bình (5).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Tuấn



Phụ lục
Kèm theo công văn số 850 /TCHQ-TXNK ngày 29/01/2015

STT	Tên hàng	Trị giá hợp đồng (USD)	Tổng số tiền đã thanh toán (USD)	Tờ khai	Ngày đăng ký	Chi cục mở tờ khai	Đơn giá khai báo (USD)	Đơn giá tính thuế (USD)	Số lượng	Trị giá tính thuế (USD)	Trị giá còn lại của hợp đồng (USD)
Hợp đồng số 89/08-2010/LPA-DHT ngày 21/2/2011											
1	Xe ô tô 7 chỗ 1 cầu, số tự động, chạy xăng hiệu Toyota Highlander SE, dung tích 2.7L, sản xuất 2011, mới 100%	54,150	54,150	248/N KD06	27/9/2011	Chi cục HQ KV1 – Cục HQ TP. Hồ Chí Minh	22,000	22,000	01	22,000	32,150
Hợp đồng số 99/08-2010/LPA-DHT ngày 18/3/2011											
2		59,375	59,375	Chưa phát sinh nhập khẩu							59,375
Hợp đồng số 100/08-2010/LPA-DHT ngày 18/3/2011											
3		59,375	59,375	Chưa phát sinh nhập khẩu							59,375
Hợp đồng số 102/08-2010/LPA-DHT ngày 22/3/2011											
4	Xe ô tô 7 chỗ 1 cầu, số tự động, chạy xăng, hiệu Toyota Highlander SE, dung tích 2.7L, sản xuất 2011, mới 100%	40,080	38,000	244/N KD06	27/9/2011	Chi cục HQ KV1 – Cục HQ TP. Hồ Chí Minh	22,000	22,000	01	22,000	16,000
Hợp đồng số 105/08-2010/LPA-DHT ngày 08/4/2011											
5		33,250	33,250	Chưa phát sinh nhập khẩu							33,250

sl